| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Châu Văn Sang.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Điệp;**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29/02/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Bình A, xã Bình B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Võ Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã Bình T, huyện Cao L, Đồng Tháp.
*(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2023, chị Trần Thị Kim C trình bày:***

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Kim C và anh Võ Thanh T được mai mối, có thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn

tại UBND xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2017. Trước đây vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau này vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên bất hòa, cự cải nhau. Dù có nhiều lần cố gắn dung hòa, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Hiện tại chị C và anh T đã ly thân được một năm, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Trần Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T.

- Về con chung: có 01 con chung là Võ Thanh V sinh ngày 21/11/2017. Hiện nay con đang sống cùng chị C, sau khi ly hôn chị C yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Thanh T đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, có tham gia hòa giải nhưng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

***Trong biên bản hoà giải ngày 01/11/2023 bị đơn anh Võ Thanh T trình bày:*** anh T thừa nhận lời trình bày của chị C là đúng nhưng anh T không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Kim C, lý do là anh T còn tình cảm, muốn hàn gắn vợ chồng, còn muốn chung sống và cùng nhau nuôi dưỡng giáo dục con chung. Nếu phải ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- Căn cước công dân Trần Thị Kim C (bản photo);

- Căn cước công dân Võ Thanh T (bản bản photo);

- Trích lục khai sinh tên Võ Thanh V (bản sao).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim C về việc yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"* được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 51 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định

tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại Ấp A, xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh Võ Thanh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Đồng thời, chị Trần Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Thanh T và chị Trần Thị Kim C theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị C và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 04/10/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay chị C yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân không thể tiếp tục, sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay vợ chồng cũng đã sống ly thân được 01 năm. Anh T cho rằng còn tình cảm, muốn hàn gắn vợ chồng, còn muốn chung sống và nuôi dưỡng con chung với chị C. Tuy nhiên, cả hai bên không ai có thiện chí hay động thái nào thể hiện việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim C.

- Về con chung: có 01 con chung là Võ Thanh V sinh ngày 21/11/2017. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống với chị C đang phát triển và được chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển của cháu Võ Thanh v, nên việc chị C yêu cầu được nuôi cháu Võ Thanh v là phù hợp nên chấp nhận. Với những phân tích trên yêu cầu nuôi con của anh Võ Thanh T không được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai số 0004483 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C.

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Võ Thanh T.

- Về con chung: chị Trần Thị Kim C được nuôi con chung Võ Thanh V, anh Võ Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai số 0004483 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa**

**Châu Văn Sang**